

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **83/2018/HS-PT**
Ngày: 27-4-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Nam Phương

Các thẩm phán: Ông Đinh Quang Nghĩa

Bà Lê Hồng Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Linda – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Phạm Xuân Nam – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 50/2018/TLPT-HS ngày 26 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo Võ Chí N do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 16/2018/HS-ST ngày 16/01/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

Bị cáo có kháng cáo:

Võ Chí N, sinh ngày 13/11/1999 tại Cà Mau; Nơi cư trú: Ấp Tân Q B, xã Nguyễn Việt K, huyện Phú T, tỉnh Cà Mau; Chỗ ở hiện nay: Tổ 23, khu phố 2, phường D, thành phố H, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá (học vấn) 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Duy K1, sinh năm 1976 và bà Lê Thị Bé T1, sinh năm 1978; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt từ ngày 02/9/2017 đến ngày 11/9/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H ra quyết định thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện bị cáo đang được tại ngoại – Có mặt;

Ngoài ra còn có người bị hại nhưng không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Để có tiền tiêu xài, Võ Chí N đã nảy sinh ý định đi cướp giật tài sản. Thực hiện ý định trên khoảng 19 giờ ngày 02/9/2017, N điều khiển xe mô tô biển số 52Y1-6913 đến tiệm mua bán điện thoại “Hào N1”, địa chỉ: tổ 18, khu phố 4,

phường D, thành phố H, tỉnh Đồng Nai gặp anh Phạm Duy P là chủ tiệm và nói cho N xem chiếc điện thoại di động hiệu Sony, model D2305-5GB, Imel 353257062736045 màu trắng và chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy Grand Prime, Model G530H-8GB màu Gold, Imei 352518061500414, anh P tưởng thật nên đã lấy 02 chiếc điện thoại trên đưa cho N thì N lại tiếp tục yêu cầu anh P lấy cục sạc pin hiệu Samsung cho N xem, khi anh P quay lưng vào trong để lấy cục sạc pin thì N liền cầm 02 chiếc điện thoại trên chạy ra ngoài sân leo lên xe mô tô nổ máy để bỏ chạy thì bị chị Nguyễn Thị H1 là vợ anh P phát hiện nên chạy ra nắm đuôi xe kéo lại, lúc này anh P cũng chạy ra nắm cổ áo của N kéo ngược lại làm xe mô tô và N ngã xuống đường, 02 chiếc điện thoại N đang cầm trên tay trái bị rơi xuống đường vỡ mặt kính, đồng thời vợ chồng anh P tri hô thì được quần chúng nhân dân hỗ trợ bắt giữ N cùng tang vật giao Công an phường D lập biên bản phạm tội quả tang chuyển Công an thành phố H để điều tra xử lý.

Vật chứng của vụ án là:

- 01 điện thoại di động hiệu Sony D2305-5GB, Imel 353257062736045 màu trắng, màn hình đã bị bể; 01 điện thoại di động hiệu Samsung G530H, Imei 35251806150041401 màu vàng màn hình đã bể, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã thu hồi trả lại cho anh Phạm Duy P.

- 01 xe mô tô biển số 52Y1-6913, là phương tiện Võ Chí N sử dụng vào việc phạm tội. Quá trình điều tra xác định xe trên là do bà Lê Thị Bé T (sinh năm 1978) là mẹ của bị cáo N mua của anh Lý Hoàng Đ (không rõ địa chỉ) với giá 3.000.000đồng, chưa làm thủ tục sang tên và bà T đã làm mất giấy chứng nhận đăng ký xe nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đang tiếp tục xác minh làm rõ nguồn gốc và xử lý sau.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 258/TCKH-HĐĐG ngày 20/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản thành phố H kết luận: “01 điện thoại di động hiệu Sony model D2305 có giá trị định giá là 600.000đồng; 01 điện thoại di động hiệu Samsung model G530H có giá trị định giá là 2.513.000đồng. Tổng giá trị tài sản là 3.113.000đồng.

Tại bản án sơ thẩm số 16/2018/HS-ST ngày 16/01/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Võ Chí N 08 (tám) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”; Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/9/2017 đến ngày 11/9/2017.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 29/01/2018, bị cáo Võ Chí N có đơn kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội và khẳng định Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo là đúng, không oan sai. Bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo để được ở nhà chăm sóc mẹ và bà ngoại đang bệnh nặng.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai: Khẳng

định Tòa án cấp sơ thẩm xử bị cáo về tội “Cướp giật tài sản” là có căn cứ, đúng pháp luật. Bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp được tình tiết nào khác để xem xét ngoài các tình tiết Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét cho bị cáo. Đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng, đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung vụ án: Để có tiền tiêu xài, Võ Chí N đã lợi dụng sơ hở của anh Phạm Duy P để thực hiện hành vi cướp giật 02 chiếc điện thoại Sony model D2305 và Samsung model G530H với tổng giá trị là 3.113.000đ (Ba triệu một trăm mười ba nghìn đồng). Tòa án cấp sơ thẩm xử bị cáo Võ Chí N theo quy định tại khoản 1 Điều 136 Bộ luật hình sự 1999, sửa đổi, bổ sung 2009 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác trái pháp luật. Cần có mức án nghiêm để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Khi phạm tội bị cáo chưa thành niên (17 tuổi 09 tháng 19 ngày), nên được áp dụng Điều 69, 74 Bộ luật hình sự 1999, sửa đổi, bổ sung 2009 giảm nhẹ hình phạt theo quy định. Do đó mức án 08 tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, không nặng như kháng cáo bị cáo đã nêu, xét thấy không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Chí N, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về áp dụng điều luật của Tòa án cấp sơ thẩm: Căn cứ quy định tại Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự, xét thấy việc Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng khoản 1 Điều 171 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo là chưa phù hợp do hành vi của bị cáo xảy ra trước ngày 01/01/2018 và khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung 2017 cũng không sửa đổi, bổ sung về mức hình phạt áp dụng do với khoản 1 Điều 136 của Bộ luật hình sự 1999, sửa đổi, bổ sung 2009, do đó cần áp dụng khoản 1 Điều 136 Bộ luật hình sự 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 để xử phạt đối với bị cáo Võ Chí N trong trường hợp này. Tòa án cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

[5] Về quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Chí N, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 16/2018/HS-ST ngày 16/01/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa;

2. Áp dụng khoản 1 Điều 136; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 69; khoản 1 Điều 74 Bộ luật hình sự 1999, sửa đổi, bổ sung 2009;

Xử phạt bị cáo Võ Chí N 08 (Tám) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/9/2017 đến ngày 11/9/2017.

3. Về án phí:

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND Tp. H (2);
- VKSND Tp. H;
- Công an Tp. H;
- Chi cục THADS Tp. H;
- Phòng PV27 - CA tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo – Nhà tạm giữ H;
- Lưu HS (5).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)